TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 102/2018/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 05 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 194/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh A, sinh năm 1992
Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Chị B, sinh năm 1993
Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh A và chị B.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh A và chị B thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh A và chị B thống nhất giao cháu C, sinh ngày 27/9/2014 và cháu D, sinh ngày 23/02/2017 cho chị B tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hiện nay cháu C và cháu D đang sống chung với chị B.

Anh A không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị B không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung: Anh A và chị B không có nên không giải quyết.

2.5. Về án phí Dân sự về Hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), do hòa giải thành được giảm 50% bằng 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh A và chị B mỗi người phải chịu 75.000 đồng nhưng anh A tự nguyện nộp 150.000 đồng, đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0013193 ngày 05 tháng 9 năm 2018, chuyển thu án phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được hoàn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện V;
- UBND xã T, huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Ngô Trang Thảo